

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1.777.23 +0.82%	286.41 +2.55%	127.20 +0.42%	54,085.88 +1.71%	63,957.53 +0.32%	26,202.35 +0.77%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Khởi ngoại tiếp tục mua ròng”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/08, VN-Index tăng +14.39 điểm (+0.82%) lên mức 1777.23 điểm với 175 mã tăng, 140 mã giảm và 53 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 686.9 triệu cổ phiếu (-10.8%). Tổng giá trị giao dịch đạt 18.143 tỷ đồng, tương ứng giảm -5.8% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.82%), HNX-Index (+2.55%), UPCOM-Index (+0.42%), VN30 (+0.5%), VNMIID (+0.88%), VNSML (+0.52%), VNDIAMOND (+0.49%), VNFINLEAD (+0.89%), VNCOND (+0.53%), VNCONS (+0.02%).

Khởi ngoại mua ròng +889.51 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VNM (-115.59 tỷ), VPB (-91.12 tỷ), TCB (-61.03 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: VIC (+437.56 tỷ), VHM (+283.18 tỷ), MBB (+171.54 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Quy mô thị trường tiếp tục nghiêng về phe mua trong đó khởi ngoại có phiên mua ròng mạnh thứ 2 liên tiếp. Thanh khoản duy trì ở mức tốt, các nhóm như Bất động sản, Chứng khoán, Ngân hàng đóng góp cho mức tăng điểm của chỉ số nhưng dòng tiền đã bắt đầu chuyển sang các nhóm ngành khác. Hiện tại, VN-Index đang hồi phục tiếp diễn trên biểu đồ ngày tuy nhiên thị trường dần đạt biên độ hồi tiêu chuẩn. Các vị thế mua mới chờ đợi đến khi chỉ số xác nhận tạo đáy sau cao hơn đáy trước.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, trạng thái hồi phục vẫn được tiếp diễn khi đường giá vượt lên MA20 ngày, các chỉ báo kỹ thuật đều ủng hộ cho nhịp hồi này. Tuy nhiên xét về biên độ, thị trường đang dần bước vào vùng hồi phục tiêu chuẩn, dòng tiền từ nhóm vốn hóa lớn đã có tín hiệu dịch chuyển qua các nhóm ngành khác. Do đó tạm thời dừng các vị thế ngắn hạn mua mới, các cổ phiếu đạt mục tiêu ngắn nên ưu tiên chốt lời, chờ thị trường xác nhận vị thế gia tăng khi hình thành đáy sau cao hơn đáy trước.

Kháng cự trên biểu đồ ngày: 1773 điểm.

Xu hướng trung hạn: Trên biểu đồ tuần, VN-Index đang vận động trong vùng hộp đi ngang biên độ rộng 1600 – 1920 điểm, khối lượng giao dịch giảm dần tại đây là tín hiệu tích cực cho thấy cung được hấp thụ tốt. Vùng 1600 điểm đóng vai trò hỗ trợ quan trọng của xu hướng trung hạn khi tập hợp các yếu tố như mốc Fibo 61.8% tuần, vùng có khối lượng giao dịch lớn và đã được kiểm định 2 lần trước đó có cầu tham gia kéo nên rút chân trên biểu đồ tuần.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Nhà đầu tư chờ đợi tín hiệu xác nhận của thị trường trước khi gia tăng vị thế danh mục. Các vị thế đã có lãi hoặc đạt mục tiêu ngắn hạn có thể chốt lời.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 2084 - 2154

Kháng cự 1: 1950 - 2018

Hỗ trợ 1: 1586 - 1606

Hỗ trợ 2: 1500 +/-

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường dần đạt đến biên độ hồi phục tiêu chuẩn. Hiện tại, xu hướng hồi phục vẫn đang tiếp diễn trên khung biểu đồ ngày, tuy nhiên sức mạnh của chỉ báo đang suy giảm trên khung H1. Nhà đầu tư hạn chế mua vào ở các phiên tới, chờ đợi thị trường cấu tạo đáy sau cao hơn đáy trước và có tín hiệu xác nhận tăng trở lại thì có thể gia tăng lại vị thế trong danh mục.

Đối với các vị thế đạt mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư cạnh lướt/chốt lời, dành cơ hội khi chỉ số tạo cấu trúc xác nhận trên biểu đồ ngày.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo cổ phiếu MSN (MUA – Giá mục tiêu: 79.100 đ/cp)
- Báo cáo cổ phiếu VLB (KHẢ QUAN – Giá mục tiêu: 54.000 đ/cp)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	CTS	17/07/2026	26.5 - 27	30.4	25.0	13.64%	22.25	-16.04%	Nắm giữ
2	BSI	17/07/2026	32 - 32.5	36.0	29.8	11.63%	28.50	-10.94%	Nắm giữ
3	BID	31/07/2026	36 - 37	40.0	34.5	9.59%	38.00	2.29%	Nắm giữ
4	TCB	31/07/2026	29 +/-	30 - 31	27.0	5.17%	29.65	2.42%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Sản lượng công nghiệp Eurozone tăng mạnh nhất trong khoảng 4 năm rưỡi
- Hoạt động sản xuất của Mỹ tăng mạnh nhất trong hơn 4 năm
- BOJ: Nhu cầu AI toàn cầu có thể gây ra lạm phát dai dẳng

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm đều tăng
- Dư nợ tín dụng tăng hơn 8,3%, vượt ngưỡng 20 triệu tỷ đồng
- 7 tháng đầu năm 2026, TPHCM thu hút gần 10 tỷ USD vốn FDI, tăng 144.5% so với cùng kỳ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

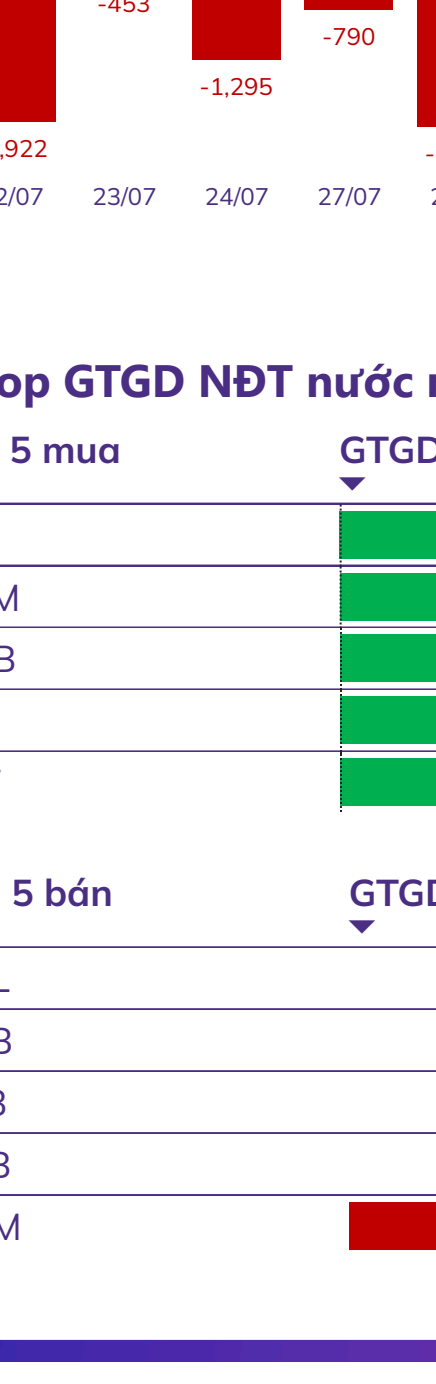
- 06/08/2026: Công bố số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
- 07/08/2026: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	04/08/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,777.23	0.82%	6.48%	-5.37%
HNINDEX GTGD (Tỷ VND)	18,180.97	-5.78%	24.11%	-0.13%
HNX	286.41	2.55%	6.33%	-10.00%
HNX GTGD (Tỷ VND)	658.44	-34.65%	-26.67%	-32.28%
Upcom	127.20	0.42%	0.74%	-0.14%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	738.17	56.34%	35.17%	38.23%
P/E VNindex (x)	12.03	0.84%	-2.83%	-12.25%
P/B VNindex (x)	1.97	0.51%	2.60%	-7.08%

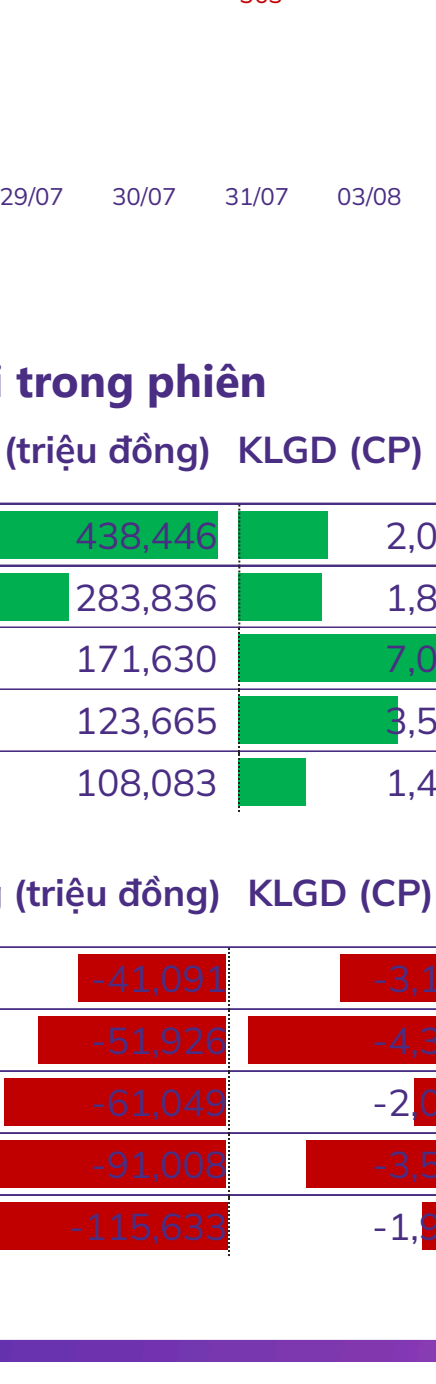
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	VRE	4.76%	BSR	-1.96%	VRE	23.65%	SSB	-0.64%	MCH	7.81%	GVR	-15.30%
2	STB	3.64%	GAS	-1.83%	VHM	16.72%	LPB	-0.37%	VNM	5.40%	SHB	-13.55%
3	VHM	3.31%	HPG	-1.77%	MWG	15.67%			STB	4.07%	GAS	-11.85%
4	HDB	2.69%	VNM	-1.33%	FPT	14.95%			HDB	3.89%	VPL	-10.28%
5	VIC	2.35%	VCB	-1.32%	MBB	12.70%			MBB	2.33%	VRE	-9.79%
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	PNJ	6.94%	DXS	-2.49%	STG	23.37%	VBB	-6.45%	STG	46.49%	PNJ	-45.88%
2	DGW	6.88%	VPI	-2.31%	GEX	22.41%	KOS	-2.82%	HCM	7.82%	BCM	-29.92%
3	GEX	6.42%	BVH	-2.02%	DGW	19.46%	MCM	-1.49%	HVN	5.56%	DGC	-21.43%
4	HT1	6.02%	CRE	-1.79%	VCI	18.43%	PGD	-1.31%	TMP	5.49%	VSC	-20.59%
5	KLB	4.78%	NKG	-1.78%	VSC	16.93%	NAB	-1.22%	BAF	4.99%	CII	-19.83%
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	HII	6.99%	TCR	-6.61%	HII	30.60%	ACC	-10.10%	ASP	47.77%	ACC	-65.12%
2	GIL	6.96%	DAT	-6.40%	VNG	28.52%	SSC	-8.52%	HII	40.07%	BCE	-38.31%
3	DPG	6.90%	ADG	-6.10%	FRT	23.47%	PMG	-7.11%	PGI	30.00%	GIL	-35.26%
4	DCL	6.89%	ASP	-6.07%	DPG	19.00%	COM	-6.99%	SPM	26.84%	CLW	-34.14%
5	ELC	6.82%	SRC	-5.90%	VIX	18.30%	TNC	-6.91%	FDC	23.00%	VPG	-30.97%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		04/08/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		26,202.35	0.77%	3.32%	5.91%
Dow Jones		54,085.88	1.71%	3.59%	4.68%
FTSE 100		10,879.38	0.20%	0.91%	3.99%
Nikkei 225		63,957.53	0.32%	-1.50%	-8.36%
S&P 500		7,736.52	1.79%	4.36%	5.04%
Tỷ giá					
USD/VND		26,287.00	-0.05%	-0.15%	-0.14%
USD/JPY		157.18	-0.16%	-4.03%	-2.71%
GBP/USD		1.34	-0.74%	0.75%	1.52%
EUR/USD		1.15	0.00%	0.88%	0.88%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	79.36	-5.26%	-10.19%	7.62%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.68	-3.60%	-3.94%	-17.79%
Than	USD/T	130.85	-1.25%	0.42%	-8.85%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	59.51	3.15%	1.90%	3.75%
Đồng	Usd/Lbs	6.62	1.69%	4.25%	11.26%
Vàng	USD/t.oz	4,077.86	0.56%	0.01%	1.96%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,192.00	0.17%	-0.42%	-0.91%
Thép	CNY/T	2,981.00	0.13%	-2.61%	-3.28%
Quặng sắt	USD/T	93.70	0.04%	-4.73%	-6.79%
Gỗ	USD/1000 board feet	601.00	-2.12%	-8.17%	-5.50%
Nông nghiệp					
Cà phê	Usd/Lbs	323.05	1.11%	-0.46%	16.54%
Lợn hơi	Usd/Lbs	97.98	0.46%	-4.86%	3.98%
Đường	USD/Lbs	15.06	0.33%	3.29%	7.42%
Lúa mì	USD/Bu	638.50	-1.92%	-3.26%	8.82%
Cao su	USD Cents / Kg	211.00	-5.97%	-2.76%	-7.13%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 04/08/2026									
1. Độ rộng thị trường									
Tài chính									2.04%
Công nghiệp									1.11%
Dịch vụ Tiêu dùng									0.71%
Dược phẩm và Y tế									0.61%
Hàng Tiêu dùng									0.19%
Ngân hàng									0.18%
Nguyên vật liệu									-0.18%
Công nghệ Thông tin									-0.19%
Tiền ịch Cộng đồng									-0.74%
Viễn thông									-1.00%
Đầu khí									-1.06%
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số									
VIC	4.21	VHM	2.18	STB	1.68	HDB	1.01	LPB	0.78
MBB	0.58	GEX	0.50	VIX	0.44	VRE	0.39	PNJ	0.38
VPI	-0.09	GMD	-0.09	FPT	-0.11	SHB	-0.14	MWG	-0.16
ACB	-0.18	VNM	-0.24	VCB	-0.27	TCB	-0.42	HPG	-0.73
3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)									
22/07	-1,922	23/07	-453	24/07	-1,295	27/07	-790	28/07	-1,976
29/07	-90	30/07	669	31/07	-363	03/08	1,020	04/08	873
4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)									
22/07	0.5K	23/07	0.0K	24/07	-0.4K	27/07	0.6K	28/07	-0.2K
29/07	-0.2K	30/07	-0.2K	31/07	-0.2K	03/08	0.1K	04/08	-1.2K
5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên									
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)		KLGD (CP)						
VIC	10,414	2,008,034							
VHM	283,836	1,866,166							
HDB	171,630	1,536,649							
PNJ	123,665	1,498,332							
FPT	108,083								
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)		KLGD (CP)						
NVL	-1,000	-1,000,000							
SHB	-1,000	-1,000,000							
VCB	-1,000	-1,000,000							
VPB	-1,000	-1,000,000							
VNM	-1,000	-1,000,000							
6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên									
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)		KLGD (CP)						
VHM	10,414	128,700							
HDB	10,797	1,000,000							
E1VFN30	10,077	1,000,000							
VCB	5,748	97,300							
VIX	5,496	1,000,000							
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)		KLGD (CP)						
GMD	-1,000	-1,520,000							
HPG	-1,000	-1,000,000							
MCH	-1,000	-1,560,000							
MWG	-1,000	-1,000,000							
TCB	-1,000	-1,000,000							



Trải nghiệm ngay ứng dụng
ABS Invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

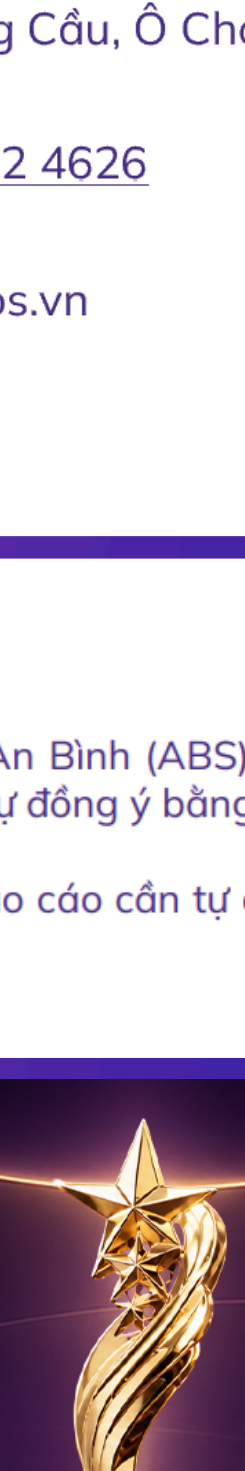
Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN



Chứng khoán An Bình
Được vinh danh
Công ty cung cấp
Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026



BEST SECURITIES SERVICE
Do FinanceAsia bình chọn



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây